

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 72

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT200401	Trần Trường	An	6,5	9	7,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
2		AT200404	Dương Trọng	Anh	6,5	9,5	7,4	2				Nợ HP
3	101	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	9,5	10	9,7	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
4	136	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	4	7	4,9	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
5	102	AT200105	Đỗ Việt	Bách	9	10	9,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
6	103	CT050306	Mai Việt	Cường	7	7,5	7,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
7	104	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	7,8	9	8,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
8	105	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	7	5,5	6,6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
9	106	AT200118	Phạm Anh	Duy	4,7	9	6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
10	107	CT080213	Phan Minh	Duy	6	10	7,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
11		CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	4	9	5,5	2				Nợ HP
12	108	AT200415	Hoàng Hải	Dương	8,5	8	8,4	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
13	137	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	4	9	5,5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
14	109	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	5	8,5	6,1	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
15	138	AT150510	Nguyễn Tài	Dương	5,5	7	6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
16		AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	4,5	5	4,7	2				Nợ HP
17	110	CT080109	Phan Thanh	Đạt	8,5	7	8,1	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
18	111	AT160123	Kim Tuấn	Hải	4	5	4,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
19	112	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	8,3	10	8,8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
20		AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	8	5,5	7,3	2				Nợ HP
21	139	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	7,5	10	8,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
22	140	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	4	9	5,5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
23	113	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	9	10	9,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
24	114	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	8	7	7,7	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
25		CT050423	Lê Quốc	Huy	4	6	4,6	2				Nợ HP
26		AT200227	Trần Nhật	Huy	4	6,5	4,8	2				Nợ HP
27	141	AT200427	Trần Quang	Huy	8	8	8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
28		AT170624	Lê Minh	Hung	4	5	4,3	2				Nợ HP
29	115	CT070225	Lê Thành	Hung	7,5	9	8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
30	142	CT080125	Ngô Hoàng	Hung	4	10	5,8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
31		AT170123	Nguyễn Quốc	Hung	8,5	5,5	7,6	2				Nợ HP
32		AT180225	Phan Nam	Khánh	5	6	5,3	2				Nợ HP
33	116	AT200231	Triệu Duy	Khánh	6	10	7,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
34	117	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	5,5	8,5	6,4	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
35	118	AT190130	Phan Hải	Lọng	6	6	6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
36	119	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	7	7	7	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
37	120	AT200338	Lại Nhật	Minh	8	8	8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
38		AT200439	Lê Văn	Minh	9	9,5	9,2	2				Nợ HP
39	121	CT080139	Phạm Hải	Minh	8	9	8,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
40	122	AT170235	Trần Công	Minh	5	5	5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
41	143	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	8	8	8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
42	144	AT200441	Hà Thế	Nam	4	10	5,8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
43		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	7	5	6,4	2				Nợ HP
44	145	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	4	10	5,8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
45	123	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	9	8,5	8,9	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
46	124	AT200341	Phạm Hoài	Nam	5	10	6,5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
47	146	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	4	9	5,5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
48	125	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	7,8	8,5	8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
49	147	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	6	6	6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
50		AT200244	Nguyễn Gia	Phong	7	8	7,3	2				Nợ HP
51		CT080244	Nguyễn Văn	Quang	4	8	5,2	2				Nợ HP
52	126	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	7	8	7,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
53	127	AT200353	Vũ Duy	Tân	7,5	9	8	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
54		AT200453	Vũ Nhật	Tân	8	7	7,7	2				Nợ HP
55	128	AT200156	Lê Bá	Thanh	8,5	9	8,7	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
56	148	CT080249	Mai Hà	Thanh	7	10	7,9	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
57	129	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	7	5	6,4	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
58	149	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	4	8	5,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
59	130	AT180245	Lê Khánh	Thiện	4	5	4,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
60	131	AT170248	Trần Văn	Thiệp	5	5	5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
61		CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	4	8	5,2	2				Nợ HP
62		AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	4	5	4,3	2				Nợ HP
63	132	CT060441	Bùi Quý	Toàn	7	8,5	7,5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
64	133	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	6,9	8	7,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
65	134	AT200261	Tô Minh	Tú	7,5	10	8,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
66		AT200463	Tô Văn	Tuấn	7,5	8	7,7	2				Nợ HP
67	150	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	4	8	5,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
68		AT180150	Nông Thanh	Tùng	6,5	5	6,1	2				Nợ HP
69	151	AT200365	Đinh Thị	Tuyển	8	10	8,6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
70	135	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	9	9	9	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	202.1-TA1	
71	152	CT080260	Trương Văn	Việt	4	5	4,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
72	153	AT200266	Vũ Quốc	Việt	4	6	4,6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Phân tích thiết kế an toàn mạng máy tính**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 9

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT150101	Vũ Trường	An	7	6,8	6,9	2				Nợ HP
2	160	AT190506	Nông Thái	Bình	9	8	8,7	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
3	161	AT150105	Vũ Tuấn	Cánh	7,5	7	7,4	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
4	162	AT190416	Phạm Đức	Duy	6,5	6,5	6,5	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
5		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	7	6,6	6,9	2				Nợ HP
6	163	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8,5	7,5	8,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
7		AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	9	7,8	8,6	2				Nợ HP
8		AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	8,5	7,5	8,2	2				Nợ HP
9		AT190335	Nguyễn Huy	Nam	8,5	7,5	8,2	2				Nợ HP

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Mã độc**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 8

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	200	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	9	9	9	1	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
2	201	AT190209	Bùi Thành	Đạt	5	7	5,6	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
3	202	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	9	9	9	1	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
4	203	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	9	8	8,7	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
5	204	AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8	9	8,3	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
6		AT190443	Lê Trọng	Quý	8	8	8	2				Nợ HP
7	205	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	9	9	9	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
8	206	AT190158	Phan Văn Hoàng	Việt	9	9	9	1	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Hệ thống thông tin di động**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 3

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	250	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	6,8	8	7,2	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
2	251	CT070335	Lê Anh	Nhật	9	7	8,4	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	
3	252	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	6,3	9	7,1	2	16/04/2026	13h30. Lần 2	201-TA1	

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT